

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2024/DS - ST

Ngày: 30/09/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng, Hợp đồng thế chấp
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Văn Kiệt**.
- Bà **Nguyễn Thị Loan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoàn Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 07 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2024/QĐST – DS ngày 24 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X).

Trụ sở: V, Phường H, TP T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng X: Ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X: Có ông **Hoàng Nhật H** – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng X là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 36/2023/GUQ - CB ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng X.

Ông **Hoàng Nhật H** ủy quyền cho anh **Nguyễn Văn T**; Anh **Lê Đình Q**; Anh **Trần Hoàng T**; Anh **Nguyễn Ngọc H**; Anh **Dương Việt H** – Nhân viên Ban công nợ của Ngân hàng X (Giấy ủy quyền số 304/2024/GUQ - CB ngày 14/06/2024). (Anh Dương Việt H có mặt)

Địa chỉ liên hệ: L, Phường B, Quận M, TP Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ T**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: G, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Anh **Nguyễn Thiên Đ**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: K, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) trình bày:**

Ngày 05/04/2023, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) ký với chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ Hợp đồng tín dụng số 46/2023/24101/08.1.HĐTD/020 với nội dung: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) cho chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ vay số tiền 2.900.000.000 đồng; Mục đích vay vốn bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa; Thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 06/04/2023 đến ngày 06/04/2024; Lãi suất 14,5%/năm. lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngày 06/04/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ theo Giấy đề nghị giải ngân kèm Giấy nhận nợ số 46/2023/24101/11.GĐNGN 1/020 với số tiền 2.900.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện, chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ chỉ trả cho Ngân hàng số tiền 631.338 đồng trong đó gồm tiền vốn gốc là 0 đồng và tiền lãi là 631.338 đồng thì không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa. Dù Ngân hàng X đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ thanh toán các khoản nợ nhưng chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian không trả nợ cho Ngân hàng. Do chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cụ thể là không trả tiền vốn và lãi cho Ngân hàng

Để đảm bảo việc trả nợ cho các khoản vay nêu trên, chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ có thể chấp cho ngân hàng khối tài sản là thửa đất số 415 (và toàn bộ tài sản gắn liền với đất), tờ bản đồ số 7, diện tích 822,1 m² tại địa chỉ Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14852 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 27/02/2023 cho anh Nguyễn Thiên Đ.

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 3.507.062.778 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 2.900.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 282.774.167 đồng; nợ lãi chậm trả là 21.874.261 đồng; nợ lãi quá hạn trên gốc là 302.414.350 đồng. Đồng thời, chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/09/2024 theo mức lãi được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết số nợ. Trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị

Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ không thực hiện việc trả nợ thì yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể là thửa đất số 415 (và toàn bộ tài sản gắn liền với đất), tờ bản đồ số 7, diện tích 822,1 m² tại địa chỉ Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14852 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 27/02/2023 cho anh Nguyễn Thiên Đ.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng X chi phí tố tụng là 1.100.000 đồng. Thời gian 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X). Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ trả cho Ngân hàng số tiền 3.507.062.778 đồng gồm tiền vốn gốc 2.900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 282.774.167 đồng; Nợ lãi chậm trả là 21.874.261 đồng; Nợ lãi quá hạn trên gốc là 302.414.350 đồng tạm tính đến ngày 30/09/2024. Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản”. Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T cư trú tại G, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang và anh Nguyễn Thiên Đ cư trú tại K, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 46/2023/24101/08.1.HĐTD/020 ngày 05/04/2023 và Giấy đề nghị giải ngân kèm Giấy nhận nợ số 46/2023/24101/11.GĐNGN 1/020, số tiền vay 2.900.000.000 đồng; Thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 06/04/2023 đến ngày 06/04/2024; Lãi suất 14,5%/năm. lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa. Ngày giải ngân 06/04/2023. Phương thức trả nợ lãi vào ngày 06 hàng tháng, trả nợ gốc vào cuối kỳ.

[4] Trong quá trình thực hiện, chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 631.338 đồng trong đó gồm tiền vốn gốc là 0 đồng và tiền lãi là 631.338 đồng thì không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa cho đến nay. Dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X). Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hện kéo dài. Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ trả tiền nợ vay vốn lãi là 3.507.062.778 đồng, trong đó nợ gốc là 2.900.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 607.062.778 đồng (gồm nợ lãi trong hạn là 282.774.167 đồng; nợ lãi chậm trả là 21.874.261 đồng; nợ lãi quá

hạn trên gốc là 302.414.350 đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đảm bảo cho nghĩa vụ của người khác số 46/2023/24101/09.HĐTC/020 ngày 05/04/2023 được công chứng thế chấp ngày 05/04/2023, anh Nguyễn Thiên Đ có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 415, tờ bản đồ số 7, diện tích 822,1 m² tại địa chỉ Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14852 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 27/02/2023 cho anh Nguyễn Thiên Đ.

[6] Phía bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ còn nợ lại số tiền 3.507.062.778 đồng (trong đó nợ gốc là 2.900.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 607.062.778 đồng). Do chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 46/2023/24101/08.1.HĐTD/020 ngày 05/04/2023 như đã nêu trên. Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng V (Ngân hàng X) được chấp nhận nên bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải chịu chi phí tố tụng. Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 1.100.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X). Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X số

tiền 3.507.062.778 đồng (gồm tiền nợ gốc 2.900.000.000 đồng, tiền nợ lãi 607.062.778 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Nếu chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ không hoàn trả đủ số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 415, tờ bản đồ số 7, diện tích 822,1 m² tại địa chỉ Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14852 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 27/02/2023 cho anh Nguyễn Thiên Đ để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 102.141.255 đồng.

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.618.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006445 ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (Ngân hàng X) chi phí tố tụng là 1.100.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thiên Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M;
- Chi cục THADS. TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

